

**CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH QUẢN LÝ XÂY DỰNG
MÃ NGÀNH 7580302**

*(Kèm theo Quyết định số 3.125/QĐ-ĐHDL ngày 16 tháng 12 năm 2025
của Trường Đại học Điện lực)*

1. Thông tin về chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo:

Tên tiếng Việt:	Quản lý xây dựng
Tên tiếng Anh:	Construction Management
Mã ngành đào tạo:	7580302
Trình độ đào tạo:	Đại học
Thời gian đào tạo:	4,5 năm
Tên văn bằng sau tốt nghiệp:	Bằng Kỹ sư
Tên đơn vị cấp bằng:	Trường Đại học Điện lực

Nhà trường được công nhận kiểm định chất lượng theo Quyết định số 796/QĐ-KĐCL ngày 23 tháng 8 năm 2023 do Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Đại học Quốc gia Hà Nội cấp.

Thời điểm xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: 01/2026

2. Mục tiêu chương trình đào tạo

Ngành Quản lý xây dựng là lĩnh vực đào tạo kỹ sư có năng lực quản trị toàn bộ quá trình đầu tư xây dựng công trình, từ chuẩn bị dự án, thiết kế, thi công đến nghiệm thu và vận hành.

Ngành học này tích hợp kiến thức kỹ thuật xây dựng, kinh tế xây dựng và pháp luật, trang bị cho người học khả năng lập kế hoạch, kiểm soát chi phí – tiến độ - chất lượng – an toàn, quản lý hợp đồng và điều phối các bên liên quan.

Trong bối cảnh chuyển đổi số và ứng dụng BIM, ngành Quản lý xây dựng đóng vai trò then chốt trong nâng cao hiệu quả, minh bạch và phát triển bền vững của các dự án xây dựng.

Lựa chọn ngành Quản lý xây dựng chính là lựa chọn sự kết hợp giữa kỹ thuật – kinh tế - pháp lý, mở ra cơ hội nghề nghiệp bền vững trong bối cảnh hội nhập quốc tế của ngành xây dựng hiện nay.

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo kỹ sư Quản lý xây dựng có kiến thức sâu, rộng về kỹ thuật - kinh tế - pháp lý trong toàn bộ chu trình đầu tư xây dựng; có năng lực phân tích, thiết

kế, tổ chức, điều hành và kiểm soát dự án xây dựng trong bối cảnh chuyển đổi số và phát triển bền vững; có khả năng tự chủ, sáng tạo và hội nhập quốc tế.

2.2. Mục tiêu cụ thể

PEO 1: Năng lực chuyên môn và quản trị dự án

Kiến thức lý thuyết sâu, rộng và thực tế vững chắc về kỹ thuật xây dựng, kinh tế xây dựng, pháp luật và quản lý để phân tích, lập kế hoạch, tổ chức, điều hành, quản lý các nguồn lực và giám sát hiệu quả dự án đầu tư xây dựng trong toàn bộ chu trình đầu tư.

PEO 2: Năng lực ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo

Có năng lực công nghệ số, BIM, trí tuệ nhân tạo AI, công cụ và phương pháp quản lý hiện đại; phân tích dữ liệu, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp tối ưu, sáng tạo nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng và tính bền vững của dự án xây dựng.

PEO 3: Phẩm chất nghề nghiệp và phát triển bền vững.

Thể hiện đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội; có năng lực giao tiếp, làm việc nhóm, sử dụng ngoại ngữ trong môi trường chuyên môn; có khả năng tự chủ, học tập suốt đời thích ứng với môi trường đa ngành (kỹ thuật – kinh tế – pháp lý) và hội nhập quốc tế.

3. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

3.1. Chuẩn đầu ra

PLOs	Nội dung chuẩn đầu ra
	Kiến thức
PLO1	Vận dụng kiến thức khoa học chính trị, pháp luật, toán học và khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ và kỹ thuật để giải quyết các vấn đề trong quản lý dự án đầu tư xây dựng.
PLO2	Vận dụng tích hợp kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành để phân tích, đánh giá các yếu tố kỹ thuật, tài chính, pháp lý và rủi ro trong toàn bộ chu trình đầu tư xây dựng.
	Kỹ năng
PLO3	Lập và triển khai kế hoạch dự án; tính toán, kiểm soát chi phí, tiến độ, chất lượng, an toàn lao động bằng các công cụ và phần mềm chuyên ngành.
PLO4	Thiết kế và đề xuất giải pháp tổ chức, điều hành, tối ưu hóa hoạt động quản lý xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn; vận dụng tư duy lãnh đạo, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong vai trò người quản lý, chủ trì hoạt động dự án.
PLO5	Sử dụng hiệu quả công nghệ số, BIM, trí tuệ nhân tạo AI và công cụ phân tích dữ liệu phục vụ ra quyết định trong quản lý xây dựng.
PLO6	Giao tiếp, thuyết trình, đàm phán và sử dụng ngoại ngữ đạt bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trong môi trường nghề nghiệp.

PLOs	Nội dung chuẩn đầu ra
	Năng lực tự chủ và trách nhiệm
PLO7	Làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm, chịu trách nhiệm về kết quả chuyên môn; tuân thủ pháp luật, đạo đức nghề nghiệp và nguyên tắc phát triển bền vững.
PLO8	Tự định hướng, học tập suốt đời, cập nhật công nghệ mới và đề xuất sáng kiến cải tiến trong lĩnh vực quản lý xây dựng.

3.2 Chỉ báo cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

PLOs	PI	Nội dung chỉ báo	Trọng số (%)
PLO1	PI1.1	Vận dụng kiến thức chính trị, pháp luật và kinh tế – xã hội vào hoạt động đầu tư xây dựng.	30
	PI1.2	Áp dụng kiến thức toán, thống kê và CNTT để phân tích các dữ liệu cơ bản trong quản lý xây dựng.	30
	PI1.3	Vận dụng được kiến thức chuyên ngành để đề xuất giải pháp kỹ thuật phù hợp với bối cảnh thực tiễn.	40
PLO2	PI2.1	Áp dụng kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành để đánh giá các yếu tố kỹ thuật của dự án.	30
	PI2.2	Áp dụng kinh tế xây dựng, định mức – đơn giá và pháp luật để tính toán, kiểm soát chi phí.	30
	PI2.3	Vận dụng kiến thức quản lý tiến độ, chất lượng, an toàn và hợp đồng để giải quyết vấn đề trong dự án xây dựng.	40
PLO3	PI3.1	Phân tích được phạm vi, chi phí, tiến độ và rủi ro cơ bản của dự án.	30
	PI3.2	Lập được các tài liệu chủ yếu giai đoạn chuẩn bị đầu tư (Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế cơ sở, tổng mức đầu tư).	30
	PI3.3	Phân tích sai lệch và đề xuất biện pháp điều chỉnh trong quá trình thực hiện dự án.	40
PLO4	PI4.1	Tổ chức và điều phối các hoạt động và chủ thể trong dự án theo quy trình đầu tư xây dựng.	30
	PI4.2	Giám sát và kiểm soát được tiến độ, chi phí, chất lượng và an toàn trong quá trình thực hiện dự án.	30
	PI4.3	Vận dụng tư duy lãnh đạo và đổi mới sáng tạo khi đề xuất giải pháp quản lý.	40
PLO5	PI5.1	Sử dụng AutoCAD, MS Project, Excel, BIM và các phần mềm chuyên dụng để mô phỏng và theo dõi các nội dung dự án.	30
	PI5.2	Đánh giá được vai trò chuyển đổi số và BIM trong nâng cao hiệu quả dự án xây dựng.	30
	PI5.3	Ứng dụng được công nghệ số để phân tích dữ liệu và hỗ trợ ra quyết định quản lý dự án xây dựng.	40
PLO6	PI6.1	Trình bày được báo cáo kỹ thuật rõ ràng, logic và đúng chuẩn mực chuyên ngành.	40

PLOs	PI	Nội dung chỉ báo	Trọng số (%)
	PI6.2	Thực hiện được thuyết trình và kỹ năng đàm phán hiệu quả trong bối cảnh thực tiễn của dự án xây dựng.	30
	PI6.3	Sử dụng được tiếng Anh đạt bậc 3/6 để khai thác tài liệu và giao tiếp chuyên môn cơ bản trong lĩnh vực quản lý xây dựng.	30
PLO7	PI7.1	Tuân thủ pháp luật và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực xây dựng.	40
	PI7.2	Làm việc độc lập hoặc theo nhóm và chịu trách nhiệm về kết quả công việc.	30
	PI7.3	Đánh giá tác động xã hội – môi trường của các quyết định quản lý dự án.	30
PLO8	PI8.1	Tự tìm kiếm và cập nhật công nghệ, quy định mới trong lĩnh vực xây dựng.	30
	PI8.2	Thực hiện được nhiệm vụ học tập/ngành nghiệp độc lập, đúng kế hoạch và chịu trách nhiệm về kết quả	30
	PI8.3	Tự đánh giá năng lực cá nhân và xây dựng kế hoạch phát triển nghề nghiệp.	40

4. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp

Chương trình đào tạo ngành Quản lý xây dựng trang bị cho sinh viên tốt nghiệp năng lực để đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường lao động, sau khi ra trường sinh viên có thể làm việc tại:

4.1. Các công ty và các doanh nghiệp với vai trò là KS QLXD

Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực xây dựng và đầu tư xây dựng, bao gồm:

Doanh nghiệp tư vấn đầu tư xây dựng, tư vấn quản lý dự án, tư vấn giám sát;

Doanh nghiệp thi công xây dựng, tổng thầu EPC, nhà thầu xây dựng dân dụng – công nghiệp – hạ tầng;

Doanh nghiệp bất động sản, doanh nghiệp phát triển dự án;

Các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành hoặc khu vực;

Các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước về xây dựng ở trung ương và địa phương (sau khi đáp ứng các điều kiện tuyển dụng theo quy định).

Vị trí công tác cụ thể có thể đảm nhiệm gồm:

Kỹ sư quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Kỹ sư quản lý chi phí, lập và kiểm soát tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng;

Kỹ sư quản lý tiến độ, chất lượng, an toàn lao động trong thi công xây dựng;

Kỹ sư hợp đồng xây dựng, đấu thầu và quản lý hồ sơ dự án;

Cán bộ kỹ thuật – quản lý tại các doanh nghiệp xây dựng và bất động sản.

4.2. Các viện nghiên cứu, các cơ sở đào tạo với vai trò là nghiên cứu viên hoặc giảng viên

Sinh viên tốt nghiệp có năng lực nghiên cứu, tư duy phân tích và nền tảng kiến thức chuyên môn phù hợp có thể làm việc tại:

Các viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực xây dựng, quản lý dự án, kinh tế xây dựng;

Các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo các ngành liên quan đến xây dựng, quản lý xây dựng và kinh tế xây dựng (sau khi đáp ứng các yêu cầu về trình độ theo quy định).

Các vị trí công tác bao gồm:

Nghiên cứu viên trong lĩnh vực quản lý xây dựng, kinh tế xây dựng và quản lý dự án;

Giảng viên giảng dạy các học phần thuộc lĩnh vực quản lý xây dựng, sau khi hoàn thành chương trình đào tạo sau đại học theo quy định hiện hành.

5. Khả năng phát triển và nâng cao trình độ

Người học sau khi tốt nghiệp trình độ đại học ngành Quản lý xây dựng có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu khoa học ở bậc sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) được dự tuyển và học liên thông để nhận thêm bằng tốt nghiệp đại học của các ngành kỹ thuật, công nghệ kỹ thuật, kinh tế, quản lý tại các cơ sở đào tạo trong nước và quốc tế.

Tham gia các khóa học, bồi dưỡng nâng cao và chứng chỉ định giá xây dựng, chứng chỉ quản lý dự án, chứng chỉ đấu thầu, chứng chỉ an toàn lao động, và các loại chứng chỉ khác phục vụ yêu cầu nghề nghiệp.

6. Các chương trình đào tạo, tài liệu, chuẩn đầu ra trong nước và quốc tế đã tham khảo

6.1. Trong nước

Chương trình đào tạo ngành Quản lý xây dựng, Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng;

Chương trình đào tạo ngành Quản lý xây dựng, Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh;

Chương trình đào tạo ngành Quản lý xây dựng, Trường Đại học Tôn Đức Thắng;

Chương trình đào tạo ngành Quản lý xây dựng, Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải;

6.2. Ngoài nước

Chương trình đào tạo ngành Quản lý xây dựng, Trường University of Bolton (UK), Vương quốc Anh;

Chương trình đào tạo ngành Quản lý xây dựng, Trường Colorado State University (CSU), bang Colorado, Hoa Kỳ;

Chương trình đào tạo ngành Quản lý xây dựng, Trường California Baptist University (CBU), bang California, Hoa Kỳ;

Chương trình đào tạo ngành Quản lý xây dựng, Trường University of Florida (M.E. Rinker, Sr. School of Construction Management), bang Florida, Hoa Kỳ;

Chương trình đào tạo ngành Quản lý xây dựng, Trường California Polytechnic State University (Cal Poly), bang California, Hoa Kỳ.

Hà Nội, ngày tháng năm

**HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC**

**TRƯỞNG KHOA
KHOA CƠ KHÍ - Ô TÔ VÀ XÂY DỰNG**



PGS.TS. Đinh Văn Châu



TS. Bùi Văn Bình

